TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 28/4/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (viết tắt là Ngân hàng TMCP KL); địa chỉ: số 40-42-44 PHT, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Trần Ng M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Lê Ph Q, chức vụ: Phó Phòng khách hàng cá nhân Chi nhánh An Giang (theo Quyết định số 75/QĐ-NHKL ngày 17/01/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP KL; Giấy ủy quyền số 37/UQ-CNAG ngày 07/6/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh An Giang); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đ M, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp AH, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày,* giữa Ngân hàng TMCP KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Đ M ký Hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản số A1048622/HĐTD/CC và A1048625/HĐTD/CC ngày 21/5/2020 cụ thể:

Tại khế ước số A1048622: số tiền vay 20.000.000đồng; thời hạn vay 180, ngày giải ngân 22/5/2020, mục đích vay: kinh doanh, lãi suất: 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn, hình thức thanh toán: gốc và lãi vay trả định kỳ hàng ngày.

Để bảo đảm khoản vay này ông M đã cầm cố tài sản là xe Honda, hiệu Future; biển số 67L1-259.47, theo giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 105125 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 12/8/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã thanh toán được số tiền 5.394.521 đồng tiền nợ gốc và lãi, trong đó nợ gốc là 5.000.000đồng, lãi là 394.521 đồng, sau đó không thực hiện thanh toán, với số tiền gốc là 15.000.000 đồng.

Tại khế ước số A1048625: ông M vay với số tiền 10.000.000đồng, thời hạn vay là 180 ngày, kể từ ngày 22/5/2022, hình thức vay tín chấp, mục đích vay: kinh doanh, lãi suất: 16%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay ngay trước thời điểm chuyển nợ quá hạn, hình thức thanh toán: gốc và lãi vay trả định kỳ hàng ngày; quá trình vay ông M đã thực hiện thanh toán được 2.500.000đồng nợ gốc và 197.260 đồng tiền lãi; còn chưa thanh toán số tiền 9.097.808 đồng.

Trong quá trình vay, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông M, ông M đã thực hiện nhận số tiền theo khế ước nhận nợ ngày 21/5/2020, với tổng số tiền 30.000.000đồng. Do ông Nguyễn Đ M không thực hiện trả nợ đúng hạn, nên Ngân hàng có yêu cầu khởi kiện, theo đó: tạm tính đến ngày 08 tháng 6 năm 2021, ông Nguyễn Đ M còn nợ số tiền cụ thể:

+ Tại khế ước 1 số A1048622: Vốn gốc: 15.000.000đồng, lãi trong hạn: 1.183.562 đồng, lãi quá hạn: 2.012.055 đồng, tổng số tiền là 18.195.617 đồng.

+ Tại khế ước 2 số A1048625: vốn gốc: 7.500.000đồng, lãi trong hạn: 691.781đồng, lãi quá hạn: 1.006.027đồng, tổng số tiền là 9.097.808đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Đ M phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1048622/HĐTD/CC ngày 21/5/2020 và tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1048622/HĐTD/CC ngày 21/5/2020, với Hợp đồng

số A1048625 yêu cầu ông Nguyễn Đ M phải thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa thuận.

Ông Nguyễn Đ M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; tại phiên tòa cung cấp bổ sung tài liệu là Quyết định số 75/QĐ-NHKL ngày 17/01/2022 và bảng kê tính lãi theo hợp đồng tạm tính đến ngày 28/4/2022, cụ thể; khế ước số A1048622, nợ gốc: 15.000.000đồng, lãi trong hạn 1.183.562đồng, lãi quá hạn: 5.207.671 đồng, tổng số tiền là 21.391.233đồng; đối với khế ước số A1048625, vốn gốc: 7.500.000đồng, lãi trong hạn 591.781 đồng, lãi quá hạn 2.603.836 đồng; tổng số tiền 10.695.616đồng; đồng thời đại diện Ngân hàng đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ông Nguyễn Đ M vắng mặt, nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa, ông M cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Đ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Ngày 21/5/2020, giữa Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh An Giang (Ngân hàng) và ông Nguyễn Đ M đã ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố vay 30.000.000 đồng, lãi suất 16%/năm, mục đích vay để kinh doanh, thời hạn vay 180 ngày. Tài sản bảo đảm là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L1-259.47. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã trả được tiền gốc và lãi, nhưng sau đó không tiếp tục thực hiện.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông M trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2022 là 32.086.849 đồng (trong đó nợ gốc 22.500.000 đồng và lãi trong hạn 1.775.342 đồng, lãi quá hạn 7.811.507) và trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất

thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết, duy trì hợp đồng cầm cố để đảm bảo việc thi hành án.

Ông Nguyễn Đ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố ngày 21/5/2020, với tổng số tiền đã giải ngân xong 30.000.000 đồng, giữa Ngân hàng với ông Đ M được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do Đ M vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2022 tổng số tiền 32.086.849 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 29/4/2022 trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và duy trì hợp đồng cầm cố để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL, buộc ông M phải có nghĩa vụ trửa nợ và trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và duy trì hợp đồng tín dụng để đảm bảo thi hành án.

Đối với giấy chứng nhận quyền sở hữu xe mô tô 67L1-259.47 đã cầm cố cho Ngân hàng để đảm bảo khoản nợ vay. Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468, 323 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ để xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức cầm cố tài sản bảo đảm. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp do nguyên đơn, bị đơn ký hợp đồng dưới hình thức hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự*: Tòa án đã triệu tập đương sự hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông Nguyễn Đ M vẫn không có mặt tại

phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:* giữa Ngân hàng TMCP KL – Chi nhánh An Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Nguyễn Đ M đã xác lập hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản số CB/HĐTD/CC ngày 21 tháng 5 năm 2020, với các khế ước số A1048622/HĐTD/CC và A1048625/HĐTD/CC với nội dung như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông M đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó ông M không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng KL theo đúng thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông M không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng M đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông M phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2022) theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: CB/HĐTD/CC ngày 21/5/2020 với 02 khế ước số A1048622/HĐTD/CC và A1048625/HĐTD/CC, với số tiền cụ thể: khế ước A1048622: nợ gốc là 15.000.000đồng, lãi trong hạn là 1.183.562đồng, lãi quá hạn là 5.207.671 đồng, tổng số tiền là 21.391.233đồng; khế ước A1048625: vốn gốc là 7.500.000đồng, lãi trong hạn là 591.781 đồng, lãi quá hạn là 2.603.836 đồng; tổng số tiền 10.695.616đồng.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Đ M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà cá bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: CB/HĐTD/CC ngày 21 tháng 5 năm 2020 với 02 khế ước số A1048622/HĐTD/CC và A1048625/HĐTD/CC đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.3] Bảo đảm cho khoản vay: Để bảo đảm cho khoản vay tại khế ước số A1048622/HĐTD/CC, ông Nguyễn Đ M đã cầm cố tài sản là xe nhãn hiệu HONDA, hiệu Future, biển số 67L1-259.47, số khung 35087Y0712857, số máy JC35E0471303 theo Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 105125 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 12/8/2019 cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: CB/HĐTD/CC ngày 21 tháng 5 năm 2020. Việc cầm cố tài

sản được các bên xác lập bằng hợp đồng và thực hiện đúng quy định pháp luật, nên trong trường hợp ông M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phải thực hiện xử lý tài sản cầm cố để bảo đảm nghĩa vụ. Do đó, yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 300.000đồng, nên ông Nguyễn Đ M không phải thanh toán số tiền chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 217, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với ông Nguyễn Đ M.

1.1. Buộc ông Nguyễn Đ M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL (do Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh An Giang đại diện) với tổng số tiền là 32.086.849 đồng, trong đó: khế ước A1048622 với số tiền là 21.391.233đồng *(hai mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)* (trong đó nợ gốc: 15.000.000đồng, lãi trong hạn 1.183.562đồng, lãi quá hạn: 5.207.671 đồng); khế ước A1048628 với số tiền là 10.695.616đồng *(mười triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm mười sáu đồng)* (trong đó nợ gốc: 7.500.000đồng, lãi trong hạn: 591.781 đồng, lãi quá hạn: 2.603.836 đồng), tạm tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2022.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: CB/HĐTD/CC ngày 21 tháng 5 năm 2020 với 02 khế ước số A1048622/HĐTD/CC và A1048625/HĐTD/CC đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần KL có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Đ M không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì tài sản cầm cố là: 01 (một) xe mô tô, xe nhãn hiệu HONDA, hiệu Future, biển số 67L1-259.47, số khung 35087Y0712857, số máy JC35E0471303 theo Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 105125 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 12/8/2019; được xử lý theo quy định pháp luật để đảm bảo thi hành án.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần KL (do Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh An Giang đại diện) tự nguyện chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Biên bản quyết toán ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và đại diện Ngân hàng thương mại Cổ phần KL. Ngân hàng thương mại Cổ phần KL đã nộp đủ.

2.2. Ông Nguyễn Đ M không phải chịu chi phí tố tụng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ngân hàng thương mại cổ phần KL (do Ngân hàng thương mại cổ phần KL – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0009853 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3.2. Ông Nguyễn Đ M phải chịu 1.604.342 đồng *(một triệu, sáu trăm không bốn nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần KL có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Đ M là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS H. Chợ Mới (1);
- Các đương sự (để thi hành) (4);
- Người đại diện hợp pháp của đương sự (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên